## KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

**KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM 2018**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 1785/QĐ-KTNN ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Tổng Kiểm toán nhà nước*

| **STT** | **NHIỆM VỤ** |
| --- | --- |
| **A** | **KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC** |
| **I** | **Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 tại Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư**  |
| **II** | **Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2017** |
| 1 | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 2 | Bộ Giao thông vận tải |
| 3 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 4 | Bộ Xây dựng |
| 5 | Tổng cục Hải quan |
| 6 | Văn phòng Chính phủ |
| 7 | Viện Kiểm sát nhân dân tối cao |
| 8 | Bộ Y tế |
| 9 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 10 | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 11 | Đài Tiếng nói Việt Nam |
| 12 | Thông Tấn xã Việt Nam |
| 13 | Đài Truyền hình Việt Nam |
| 14 | Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh |
| 15 | Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam |
| 16 | Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc |
| **III** | **Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2017 tại Tổng cục Thuế và Chuyên đề công tác quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng (VAT)** tại Tổng cục Thuế, Cục Thuế Tp. Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh,Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tây Ninh |
| **IV** | **Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017** |
| 1 | Tỉnh Hà Nam |
| 2 | Tỉnh Hòa Bình |
| 3 | Thành phố Hà Nội |
| 4 | Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 5 | Tỉnh Nghệ An |
| 6 | Tỉnh Hà Tĩnh |
| 7 | Tỉnh Quảng Bình |
| 8 | Tỉnh Quảng Trị |
| 9 | Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 10 | Tỉnh Quảng Ngãi |
| 11 | Thành phố Đà Nẵng |
| 12 | Tỉnh Quảng Nam |
| 13 | Tỉnh Bình Định |
| 14 | Thành phố Hồ Chí Minh |
| 15 | Tỉnh Long An |
| 16 | Thành phố Cần Thơ |
| 17 | Tỉnh Kiên Giang |
| 18 | Tỉnh Bạc Liêu |
| 19 | Tỉnh Sóc Trăng |
| 20 | Thành phố Hải Phòng |
| 21 | Tỉnh Quảng Ninh |
| 22 | Tỉnh Hải Dương |
| 23 | Tỉnh Yên Bái |
| 24 | Tỉnh Lai Châu |
| 25 | Tỉnh Điện Biên |
| 26 | Tỉnh Lào Cai |
| 27 | Tỉnh Ninh Thuận |
| 28 | Tỉnh Lâm Đồng |
| 29 | Tỉnh Khánh Hòa |
| 30 | Tỉnh Tiền Giang |
| 31 | Tỉnh Bến Tre |
| 32 | Tỉnh Trà Vinh |
| 33 | Tỉnh Thái Nguyên |
| 34 | Tỉnh Tuyên Quang |
| 35 | Tỉnh Hà Giang |
| 36 | Tỉnh Lạng Sơn |
| 37 | Tỉnh Cao Bằng |
| 38 | Tỉnh Bắc Kạn |
| 39 | Tỉnh Ninh Bình |
| 40 | Tỉnh Thái Bình |
| 41 | Tỉnh Nam Định |
| 42 | Tỉnh Thanh Hóa |
| 43 | Tỉnh Đắk Lắk |
| 44 | Tỉnh Gia Lai |
| 45 | Tỉnh Kon Tum |
| 46 | Tỉnh Đắk Nông |
| 47 | Tỉnh Đồng Nai |
| 48 | Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 49 | Tỉnh Bình Phước |
| **V** | **Trình ý kiến của Kiểm toán nhà nước về dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2019** |
| **B** | **KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG** |
| 1 | Quản lý, sử dụng phí hàng hải, hàng không năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải |
| 2 | Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 |
| 3 | Việc thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp tại BHXH các tỉnh, thành phố (TP. Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, các tỉnh Bắc Ninh, Đồng Nai, Bình Dương) |
| 4 | Trung Tâm phát triển quỹ đất quận Tây Hồ; Trung Tâm phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm và Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Hà Nội (trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, thành phố Hà Nội) giai đoạn 2013-2017 |
| 5 | Hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2017 của huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình; thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định |
| 6 | Việc thực hiện giải pháp giảm sử dụng túi ni lông thông thường của Thành phố Hồ Chí Minh theo đề án của Chính phủ |
| 7 | Hoạt động đầu tư xây dựng, việc thực hiện các mục tiêu xây dựng và phát triển Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh |
| 8 | Chương trình nhà ở xã hội của giai đoạn 2015-2017 tỉnh Đồng Nai; quận Hà Đông, Cầu Giấy, Bắc Từ Liêm - Hà Nội |
| 9 | Công tác quản lý môi trường đối với các khu công nghiệp tại tỉnh Bắc Ninh; Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1, Bình Thuận |
| **C** | **KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ** |
| 1 | Đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi đầu tư tại các khu kinh tế: Đình Vũ - Cát Hải, Chu Lai, Phú Quốc, Nhơn Hội, Vân Đồn, Định An, Chân Mây - Lăng Cô, Vũng Áng, Đông Nam Nghệ An, Dung Quất, Nam Phú Yên, Nghi Sơn, Năm Căn và Vân Phong |
| 2 | Công tác quản lý nợ công năm 2017 tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước và Ngân hàng Phát triển Việt Nam |
| 3 | Việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA giai đoạn 2015-2017 tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Y Tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 4 | Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng 2014-2017 |
| 5 | Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ |
| 6 | Chương trình Phát triển đô thị quốc gia dựa trên kết quả cho khu vực miền núi phía Bắc |
| 7 | Chương trình Nước sạch và Vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 08 tỉnh đồng bằng Sông Hồng năm 2017; Chương trình "Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả" |
| 8 | Hoạt động đầu tư xây dựng và hiệu quả đầu tư dự án của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia và 05 Tổng công ty điện lực kinh doanh điện năng thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam |
| 9 | Hệ thống công nghệ thông tin liên quan đến công tác quản lý thu ngân sách tại Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan |
| 10 | Việc quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm Y tế tại Tp. Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, Cần Thơ; các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Sơn La, Hòa Bình, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Phú Thọ, Vĩnh Phú, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, An Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu |
| 11 | Việc thực hiện Hợp đồng BT thanh toán bằng quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2013-2017: Dự án xây dựng nút giao thông trung tâm quận Long Biên; Dự án xây dựng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên (đoạn trên địa bàn thành phố); Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường Lê Đức Thọ đến Khu đô thị mới Xuân Phương (điểm cuối giao với đường 70) |
| 12 | Việc quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển thành phố Hà Nội và các dự án được ứng, thanh toán từ nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển giai đoạn 2013-2017 |
| 13 | Việc xác định giá trị doanh nghiệp, thực hiện cổ phần hóa DNNN thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2013-2017 |
| 14 | Chương trình huy động vốn, cho vay đầu tư xây dựng trường mầm non công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh |
| 15 | Việc ưu đãi đầu tư và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước của các doanh nghiệp đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh |
| 16 | Việc giao đất có thu tiền sử dụng đất khu đô thị và việc thực hiện các dự án giao đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2015-2017 |
| 17 | Công tác mua sắm, quản lý, sử dụng thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế và hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản ngành y tế giai đoạn 2015-2017 tại các tỉnh Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu, Yên Bái, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang, Lạng Sơn, Cao Bằng và Bắc Kạn |
| 18 | Hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển tại các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Tiền Giang |
| 19 | Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư XDCB giai đoạn 2015 - 2017 trên địa bàn các huyện miền núi: Mường Lát, Quan Sơn, Quan Hóa, Lang Chánh, Bá Thước, Như Xuân, Thường Xuân, Ngọc Lặc của tỉnh Thanh Hóa |
| 20 | Công tác quản lý thu ngân sách nhà nước năm 2017 của Cục Hải quan Đắk Lắk và Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum |
| 21 | Công tác quản lý thu, chi hoạt động sự nghiệp; hoạt động mua sắm, quản lý, sử dụng trang thiết bị đào tạo, dạy nghề và hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2015 - 2017 của các Trường Cao đẳng, Trường Trung cấp thuộc UBND các tỉnh: Đắk Lắk, Gia Lai và Kon Tum |
| 22 | Việc quản lý và sử dụng tài sản công của các doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa của tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 23 | Dự án chuyển hóa Carbon thấp trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng tại Việt Nam (LCEE) |
| **D** | **KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ** |
| 1 | Dự án đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh) |
| 2 | Dự án xây dựng cầu Hưng Hà và đường dẫn hai đầu cầu thuộc Dự án đầu tư tuyến đường nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Dự án xây dựng cầu Vĩnh Thịnh trên QL2C |
| 3 | Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng Mê Kông, gồm: Dự án thành phần 1 - Xây dựng cầu Cao Lãnh; Dự án thành phần 2 - Xây dựng tuyến nối cầu Cao Lãnh và cầu Vàm Cống; Dự án thành phần 3 - Xây dựng cầu Vàm Cống |
| 4 | Dự án đầu tư xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi; Dự án thành phần 1: Đoạn qua TP. HCM và tỉnh Long An (Km3+004 - Km34+300) thuộc Dự án đầu tư nâng cấp Quốc lộ 50 đoạn từ ngã tư giao giữa dự án cầu đường Bình Tiên với đường Nguyễn Văn Linh đến Gò Công, tỉnh Tiền Giang (Km3+004 - Km47+334) |
| 5 | Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên |
| 6 | Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai |
| 7 | Dự án Nâng cao an toàn cầu đường sắt trên tuyến Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh |
| 8 | Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành |
| 9 | Dự án quản lý tài sản đường bộ Việt Nam (dự án VRAMP) |
| 10 | Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Việt Trì - Ba Vì nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 32C theo hình thức hợp đồng BOT |
| 11 | Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận giai đoạn 1 theo hình thức hợp đồng BOT |
| 12 | Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn Bắc Ninh - Uông Bí theo hình thức hợp đồng BOT |
| 13 | Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến tránh thành phố Bảo Lộc (thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình khôi phục, cải tạo QL20 đoạn Km0+000 - Km123+105,17 trên địa phận hai tỉnh Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng theo hình thức hợp đồng BT); Xây dựng nút giao Dầu Giây và mở rộng đoạn tuyến Km0+300 đến Km1+877 QL20 (thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình khôi phục, cải tạo QL20 đoạn Km0+000 - Km123+105,17 trên địa phận hai tỉnh Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng theo hình thức hợp đồng BT) |
| 14 | Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua đèo Cả - Quốc lộ 1, tỉnh Phú Yên và tỉnh Khánh Hòa theo hình thức BOT và BT |
| 15 | Dự án Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ; Dự án Hệ thống thủy lợi Tà Pao |
| 16 | Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 |
| 17 | Dự án Đường dây 500kV Sơn La - Lai Châu và mở rộng trạm 500kV Sơn La |
| 18 | Dự án Đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến Cát Linh - Hà Đông |
| 19 | Dự án thủy điện Huội Quảng |
| 20 | Dự án Nhà máy điện Duyên Hải 3 - 2x600MW |
| 21 | Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Lai Châu |
| 22 | Dự án Giải quyết ngập do triều khu vực thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (giai đoạn 1) |
| 23 | Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở cơ quan KTNN cơ sở II; Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở cơ quan KTNN khu vực V |
| 24 | Dự án xây dựng mở rộng Trụ sở Cục Viễn thông |
| 25 | Dự án Khu đô thị mới Dương Nội, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) |
| 26 | Dự án Mở rộng QL1A đoạn Km368+400 (Nghi Sơn) - Km402+330 (Cầu Giát), tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An theo hình thức Hợp đồng BOT (bao gồm các hạng mục bổ sung) và Dự án Đầu tư xây dựng công trình nút giao khác mức tại điểm giao cắt QL48 với QL1 và đường sắt Bắc Nam theo hình thức Hợp đồng BOT |
| 27 | Hợp phần các trạm bơm lấy nước từ sông Hiếu và hệ thống kênh, công trình trên kênh kèm theo và Hợp phần đền bù, di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc dự án Hồ chứa nước Bản Mồng, tỉnh Nghệ An |
| 28 | Dự án Cải thiện môi trường nước thành phố Huế |
| 29 | Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông - Tỉnh Quảng Trị |
| 30 | Dự án phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 - Xây dựng công trình đường Hồ Chí Minh La Sơn - Túy Loan, tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng theo hình thức hợp đồng BT |
| 31 | Dự án Cầu Cửa Đại |
| 32 | Dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh; Dự án Cảng Bến Đình |
| 33 | Dự án Nạo vét luồng vào cảng Kỳ Hà |
| 34 | Dự án Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương - giai đoạn 2 |
| 35 | Dự án Cải thiện môi trường nước Thành phố Hồ Chí Minh, lưu vực kênh Tàu Hũ - Bến Nghé - Đôi Tẻ, giai đoạn 2 |
| 36 | Dự án Vệ sinh môi trường Thành phố Hồ Chí Minh (giai đoạn 2) |
| 37 | Dự án đường cơ động phía bắc đảo Phú Quốc; Dự án Đầu tư xây dựng công trình đường trung tâm đoạn 2 - Khu vực Bãi Trường; Dự án Đầu tư xây dựng đường Trung tâm đoạn 3 - Khu Bãi Trường và các đường nhánh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang |
| 38 | Dự án Đường nối thành phố Hạ Long với cầu Bạch Đằng, tỉnh Quảng Ninh |
| 39 | Dự án Cầu Bạch Đằng, đường dẫn và nút giao cuối tuyến theo hình thức BOT |
| 40 | Dự án Đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn và cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn Hạ Long - Mông Dương theo hình thức BOT |
| 41 | Dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Ninh theo hình thức BOT |
| 42 | Dự án đường Nha Trang đi Đà Lạt, đoạn Nha Trang - Diên Khánh (Cao Bá Quát - Cầu Lùng) |
| 43 | Dự án Đường Phong Châu, thành phố Nha Trang |
| 44 | Dự án Trung tâm đào tạo Ngân hàng Phát triển Việt Nam |
| 45 | Dự án Quản lý và Giảm nhẹ rủi ro hạn hán và lũ lụt tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (ADB - GMS1) trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và Đồng Tháp |
| 46 | Dự án đường dây 220KV Trung tâm điện lực Duyên Hải - Trà Vinh |
| 47 | 06 dự án thuộc Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa: Dự án Đường Quốc lộ 1A đến điểm đầu tuyến đường Đông Tây 4 đi cảng Nghi Sơn; Dự án Đầu tư xây dựng các tuyến giao thông trục chính phía Tây khu kinh tế Nghi Sơn; Dự án Đường giao thông vào nhà máy xi măng Công Thanh; Dự án Đường ống nước thô từ hồ Đồng Chùa về hồ Yên Mỹ giai đoạn II; Dự án Hệ thống chiếu sáng đoạn qua Quốc lộ 1A đoạn qua khu kinh tế Nghi Sơn; Dự án Mở rộng đường vào Mỏ Sét - khu kinh tế Nghi Sơn |
| 48 | Dự án Đường giao thông Ngọc Hoàng - Măng Bút - Tu Mơ Rông - Ngọc Linh |
| 49 | Dự án Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch (giai đoạn 1) |
| 50 | Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Long Sơn, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu; Dự án Đường vào khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn thành phố Vũng Tàu; Dự án Đường vào khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn nối dài - đoạn từ khu lọc dầu đến khu hoá dầu |
| **E** | **KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH, CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN SÁCH, TIỀN, VỐN, TÀI SẢN NHÀ NƯỚC NĂM 2017 CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM** |
| **F** | **KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH, CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN NHÀ NƯỚC NĂM 2017** |
| 1 | Tổng công ty Sông Đà |
| 2 | Tổng công ty Viglacera - CTCP |
| 3 | Tổng công ty Đầu tư nước và Môi trường Việt Nam - CTCP |
| 4 | Tập đoàn Điện lực Việt Nam |
| 5 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam |
| 6 | Liên doanh Việt - Nga “Vietsovpetro” |
| 7 | Tổng công ty Thép Việt Nam |
| 8 | Tổng công ty Viễn thông Mobifone |
| 9 | Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam |
| 10 | Tổng công ty Bưu điện Việt Nam |
| 11 | Tổng công ty Dược Việt Nam |
| 12 | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) |
| 13 | Ngân hàng Chính sách xã hội |
| 14 | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam |
| 15 | Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank) |
| 16 | Công ty TNHH MTV Xổ số Điện toán Việt Nam (Vietlott) |
| 17 | Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh |
| 18 | Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ |
| 19 | Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam - Vinare |
| 20 | Tổng công ty Vận tải Hà Nội |
| 21 | Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC |
| 22 | Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà Hà Nội |
| 23 | Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV |
| 24 | Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV |
| 25 | Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV |
| 26 | Tổng công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn - TNHH MTV |
| 27 | Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn -TNHH MTV |
| 28 | Công ty Đầu tư tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh |
| 29 | Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - TNHH MTV (BECAMEX) |
| 30 | Tổng công ty Khánh Việt (gồm cả kiểm toán kết quả tư vấn định giá và xử lý các vấn đề tài chính trước khi công bố giá trị cổ phần hóa doanh nghiệp)  |
| 31 | Tổng công ty Văn hóa Sài Gòn - TNHH MTV |
| 32 | Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai |
| 33 | Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam |
| **G** | **LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG** |
| **I** | **Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2017** |
| 1 | Quân khu 1 |
| 2 | Quân khu 4 |
| 3 | Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng |
| 4 | Bộ Tổng tham mưu Quân đội Nhân dân Việt Nam |
| 5 | Quân chủng Hải quân |
| 6 | Binh chủng Tăng - Thiết giáp |
| 7 | Binh chủng Hoá học |
| 8 | Binh chủng Đặc công |
| 9 | Tổng cục Hậu cần |
| **II** | **Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư** |
| 1 | Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp Khu dịch vụ hậu cần nghề cá đảo Đá Tây, Trường Sa - giai đoạn II |
| 2 | 04 dự án đầu tư xây dựng của Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển gồm: Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở cơ quan Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển; Dự án đầu tư xây dựng Sở chỉ huy Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1 tại phường Đông Hải II, quận Hải An, thành phố Hải phòng; Dự án đầu tư xây dựng Sở chỉ huy Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2 tại xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Dự án đầu tư xây dựng Căn cứ Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4/Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển (giai đoạn 1) |
| **III** | **Kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2017** |
| 1 | Tổng công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp Vạn Xuân (Vaxuco) |
| 2 | Tổng công ty xây dựng Trường Sơn (Binh đoàn 12) |
| 3 | Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn/Quân chủng Hải quân |
| **H** | **LĨNH VỰC AN NINH, KHỐI CƠ QUAN ĐẢNG** |
| **I** | **Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2017** |
| 1 | Văn phòng Trung ương Đảng (trong đó bao gồm: Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản,...) |
| 2 | Tổng cục An ninh (Tổng cục I) |
| 3 | Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp (Tổng cục VIII) |
| 4 | Văn phòng Bộ Công an |
| 5 | 27 Công an tỉnh: Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau |
| 6 | 14 Cảnh sát PCCC tỉnh, thành phố: TP. Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Dương |
| 7 | 18 tỉnh ủy, thành ủy: TP. Hải phòng, Đà Nẵng, tỉnh Quảng Ninh, Hà Nam, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông |
| **II** | **Kiểm toán chuyên đề** |
| 1 | Việc quản lý, sử dụng kinh phí Đề án 165, giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/12/2017 |